

Kỷ nguyên mới của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Nội hàm và Định hướng phát triển

ISSN: 2734-9195 09:05 02/09/2026

Trong bối cảnh kỷ nguyên mới, việc nâng cao hiệu quả hoạt động cần được hiểu là nâng cao chất lượng của các hoạt động hoằng pháp, giáo dục, văn hóa, từ thiện xã hội, đối ngoại và quản trị Giáo hội.

Tác giả: **Trần Lê Đình Hiếu**

NCS TS Học viện PGVN tại TP.HCM

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 09/2026

Năm 2026 đánh dấu chặng đường 45 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981-2026), đồng thời mở đầu nhiệm kỳ Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ X trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Chủ đề Đại hội và các văn kiện chuẩn bị đã sử dụng khái niệm “kỷ nguyên mới” như một định hướng phát triển của Giáo hội. Tuy nhiên, đến nay khái niệm này chủ yếu được đề cập ở phương diện định hướng chính trị và tổ chức, trong khi nội hàm, đặc trưng và yêu cầu phát triển đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) vẫn chưa được luận giải một cách hệ thống và đầy đủ. Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, đổi mới quản trị và yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động tôn giáo, việc làm rõ khái niệm “kỷ nguyên mới của GHPGVN” không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn góp phần định hướng chiến lược phát triển của Giáo hội trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở tiếp cận từ lịch sử phát triển của Giáo hội giai đoạn 1981-2026, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và yêu cầu phát triển đất nước đến năm 2045, bài viết tiếp cận “kỷ nguyên mới” như một khẩu hiệu chính trị, mà như một khái niệm khoa học cần được xác định tập trung, làm rõ bối cảnh hình thành, nội hàm, các trụ cột phát triển và định hướng phát triển của GHPGVN trong kỷ nguyên mới.

I. Bối cảnh hình thành kỷ nguyên mới của GHPGVN

Mục tiêu của phần này, bài viết trả lời câu hỏi “Vì sao Giáo hội phải bước vào kỷ nguyên mới”?

Sau 45 năm hình thành và phát triển (1981-2026), GHPGVN đã cơ bản hoàn thành giai đoạn thống nhất tổ chức, củng cố hệ thống quản trị và mở rộng các hoạt động hồng pháp, giáo dục, văn hóa, từ thiện xã hội và đối ngoại. Bước vào nhiệm kỳ Đại hội X (2026-2031), trong bối cảnh đất nước hướng tới mục tiêu phát triển đến năm 2045 với yêu cầu đổi mới quản trị, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững, Giáo hội cũng đứng trước yêu cầu chuyển đổi từ phát triển về quy mô sang nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh đó, “kỷ nguyên mới” không chỉ là dấu mốc của một nhiệm kỳ mới, mà phản ánh yêu cầu đổi mới toàn diện về tư duy, mô hình quản trị và phương thức hoạt động của Giáo hội nhằm tiếp tục phát huy truyền thống “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, đồng hành cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Đây cũng là cơ sở để xác định nội hàm và định hướng phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đến năm 2045.

1. Bối cảnh phát triển mới của đất nước

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định Việt Nam bước vào “kỷ nguyên mới của dân tộc”, với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Nghị quyết nhấn mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế là những động lực chủ yếu của giai đoạn phát triển mới (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2026).

Trong bối cảnh đó, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đều phải đổi mới để thích ứng với yêu cầu phát triển đất nước. Hoạt động tôn giáo cũng không nằm ngoài xu thế này. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 tiếp tục khẳng định quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; đồng thời quy định rõ quyền, nghĩa vụ và khuôn khổ pháp lý đối với tổ chức tôn giáo và hoạt động tôn giáo (Quốc Hội, 2026).

Đối với GHPGVN, đây không chỉ là bối cảnh phát triển mới của đất nước mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới về tư duy, tổ chức và phương thức hoạt động. Điều này được thể hiện nhất quán trong các văn kiện của Giáo hội. Ngay từ khi thành lập

năm 1981, Giáo hội đã xác định phương châm “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội” làm định hướng cho toàn bộ hoạt động, khẳng định sự đồng hành cùng sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đến năm 2026, Thông tư số 34/TT-HĐTS, chủ đề Đại lễ kỷ niệm 45 năm thành lập Giáo hội được xác định là “45 năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Phát triển cùng đất nước - Bước vào kỷ nguyên mới”, đồng thời nhấn mạnh mục tiêu tiếp tục phát huy vai trò của Giáo hội trong hoằng dương chính pháp, phụng sự dân tộc, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao vị thế của đất nước. Bên cạnh đó, Thông báo số 258/TB-HĐTS-VP1 về Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ X xác định chủ đề của nhiệm kỳ là “Kỷ cương - Đổi mới - Hiệu lực - Hiệu quả”, đồng thời định hướng nghiên cứu các vấn đề về chuyển đổi số, đổi mới quản trị, phát triển Phật giáo Việt Nam ở nước ngoài và hội nhập quốc tế.

Các văn kiện của Giáo hội cho thấy “kỷ nguyên mới” được đặt trong mối quan hệ với yêu cầu phát triển cùng đất nước, đổi mới quản trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và mở rộng hội nhập quốc tế. Từ đó có thể hiểu rằng “kỷ nguyên mới” không chỉ là một dấu mốc thời gian mà còn là định hướng chuyển đổi mô hình phát triển của Giáo hội trong bối cảnh mới.

2. Sau 45 năm phát triển, Giáo hội đứng trước giai đoạn chuyển đổi mới

Sau 45 năm kể từ khi thành lập (1981-2026), GHPGVN đã hoàn thành quá trình thống nhất tổ chức, xây dựng hệ thống quản trị từ Trung ương đến địa phương và không ngừng mở rộng các hoạt động phật sự trên nhiều lĩnh vực như giáo dục, hoằng pháp, văn hóa, từ thiện xã hội và đối ngoại. Những thành tựu đó đã tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định của Giáo hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Đến nay, Giáo hội đã xây dựng hệ thống tổ chức đại diện thống nhất của tăng ni, phật tử Việt Nam trong và ngoài nước. Những thành tựu này đã tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định và từng bước khẳng định vị thế của Giáo hội trong đời sống xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.



Ảnh: Minh Anh

Bước vào nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ X (2026-2031), yêu cầu đặt ra không chỉ là tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động mà nên chuyển mạnh sang nâng cao chất lượng quản trị, hiệu lực tổ chức, hiệu quả phật sự và năng lực thích ứng với những biến đổi của thời đại. Đây cũng là tiền đề để Giáo hội bước vào một giai đoạn phát triển mới, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước và xu thế hội nhập quốc tế. Tinh thần này được thể hiện rõ trong chủ đề của Đại hội lần thứ X là “Kỷ cương - Đổi mới - Hiệu lực - Hiệu quả”, đồng thời được cụ thể hóa qua định hướng nghiên cứu các vấn đề về chuyển đổi số, phát triển Phật giáo Việt Nam ở nước ngoài, tăng cường đối ngoại và hội nhập quốc tế trong các văn kiện chuẩn bị Đại hội.

Những yêu cầu nêu trên cho thấy, “kỷ nguyên mới” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam không chỉ được xác định bởi một mốc thời gian hay chủ đề của một nhiệm kỳ Đại hội, mà phản ánh một giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu cao hơn về tổ chức và hoạt động. Trên nền tảng những thành tựu đạt được sau 45 năm xây dựng và phát triển, Giáo hội đang chuyển từ mô hình phát triển chủ yếu dựa vào mở rộng quy mô sang mô hình chú trọng chất lượng, hiệu lực và hiệu quả; lấy đổi mới quản trị, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, hội nhập quốc tế và phụng sự xã hội làm những định hướng trọng tâm. Vì vậy, “kỷ nguyên mới” có thể được hiểu là quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của Giáo hội nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, đồng thời tiếp tục phát huy phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững.

II. Nội hàm của kỷ nguyên mới đối với GHPGVN

Nội hàm của “kỷ nguyên mới” không chỉ phản ánh một giai đoạn phát triển mới mà còn thể hiện sự chuyển đổi về tư duy và phương thức hoạt động của Giáo hội. Bài viết xác định năm nội hàm cơ bản gồm: đổi mới tư duy phát triển, quản trị hiện đại, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phụng sự xã hội

1. Kỷ nguyên đổi mới tư duy phát triển

Bước vào kỷ nguyên mới, yêu cầu trước tiên đối với GHPGVN là đổi mới tư duy phát triển. Đổi mới được đặt ra ở phương diện tư duy quản trị, phương thức hoằng pháp và năng lực thích ứng với sự phát triển của xã hội hiện đại.

Đổi mới tư duy phát triển còn thể hiện ở việc chuyển từ quan điểm phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu. Nếu trong giai đoạn trước, trọng tâm là xây dựng tổ chức, mở rộng hệ thống Ban Trị sự, cơ sở tự viện và các hoạt động Phật sự thì trong giai đoạn mới với chủ đề Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ X là “Kỷ cương - Đổi mới - Hiệu lực - Hiệu quả”, thể hiện yêu cầu chuyển từ mở rộng quy mô sang nâng cao chất lượng phát triển của Giáo hội. Lấy chất lượng làm trung tâm trước hết là nâng cao chất lượng tu học và giáo dục tăng tài.

Một nhiệm vụ cụ thể là cần thiết kiểm tra, tái kiểm tra, kiểm định các loại văn bằng bằng cấp thế học hoặc các loại khác trong hệ thống, bảo đảm tính liên chính khoa học. Hiến chương Giáo hội xác định giáo dục, đào tạo tăng ni là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa có giới đức, đạo hạnh, có trình độ thế học, có trình độ Phật học và năng lực phụng sự Giáo hội. Bên cạnh đó, chất lượng còn được thể hiện ở hiệu quả của công tác hoằng pháp, nghiên cứu, văn hóa, từ thiện xã hội và đối ngoại Phật giáo. Mỗi hoạt động Phật sự không chỉ hướng đến số lượng mà phải tạo được giá trị thật sự thiết thực đối với tăng ni, phật tử và cộng đồng.

Bên cạnh đó, đổi mới tư duy phát triển còn được thể hiện ở việc mở rộng cách tiếp cận đối với vai trò của Giáo hội trong xã hội đương đại. Giáo hội không chỉ thực hiện chức năng hoằng dương chính pháp và hướng dẫn tín đồ tu học mà còn tích cực tham gia giáo dục Phật học, đào tạo tăng ni, bảo tồn văn hóa, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường theo chương trình hành động, đối ngoại Phật giáo rộng hơn là đối ngoại nhân dân và hội nhập quốc tế theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Định hướng này phù hợp với chủ trương của Đảng về phát huy sức mạnh văn hóa, con người và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và

phát triển đất nước.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo khẳng định Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và tham gia các lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo cùng các hoạt động vì lợi ích cộng đồng. Đây là cơ sở pháp lý để các tổ chức tôn giáo, trong đó có GHPGVN, tiếp tục phát huy những giá trị tích cực trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát triển đất nước.

Trong kỷ nguyên mới, đổi mới tư duy phát triển của GHPGVN không chỉ hướng đến mở rộng quy mô tổ chức mà còn hướng đến Phát huy giá trị Phật giáo đối với xã hội, các giá trị bền vững cho đạo pháp và xã hội. Giá trị mà Giáo hội kiến tạo không phải là giá trị kinh tế hay lợi nhuận, mà là những giá trị tinh thần, đạo đức, văn hóa và nhân văn được hình thành thông qua hoạt động hoằng pháp, giáo dục, từ thiện xã hội, bảo tồn di sản văn hóa Phật giáo và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Giáo hội không chỉ được hiểu là sự phát triển ổn định về tổ chức, mà còn là quá trình giữ vững Chính pháp, kế thừa giới luật, đào tạo tăng tài, phát huy các giá trị văn hóa Phật giáo và nâng cao năng lực phụng sự xã hội qua nhiều thế hệ. Quan điểm này phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và chủ trương của Đảng về phát huy sức mạnh văn hóa, con người và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp phát triển đất nước (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2026). Đối với Giáo hội, phát triển bền vững còn thể hiện ở khả năng thích ứng với sự biến đổi của thời đại thông qua đổi mới quản trị, ứng dụng khoa học và công nghệ, mở rộng hội nhập quốc tế nhưng vẫn giữ vững bản sắc Phật giáo Việt Nam và giá trị cốt lõi của giáo lý Phật giáo.

Phát huy giá trị Phật giáo đối với xã hội và phát triển bền vững không phải là hai mục tiêu tách rời mà có mối quan hệ hữu cơ. Kiến tạo các giá trị đạo đức, trí tuệ, từ bi và phụng sự xã hội chính là nền tảng để Giáo hội phát triển bền vững; ngược lại, một mô hình phát triển bền vững sẽ tạo điều kiện để những giá trị của Phật giáo tiếp tục được kế thừa, lan tỏa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Kỷ nguyên quản trị Giáo hội hiện đại

Một trong những nội hàm quan trọng của kỷ nguyên mới là đổi mới mô hình quản trị của GHPGVN. Sau hơn bốn thập niên hình thành và phát triển, Giáo hội đã xây dựng được hệ thống tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương,

từng bước hoàn thiện Hiến chương, Quy chế hoạt động và hệ thống các ban, viện chuyên môn. Đây là nền tảng quan trọng để Giáo hội chuyển từ giai đoạn xây dựng tổ chức sang nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động.

Theo Hiến chương Giáo hội, toàn bộ hoạt động của Giáo hội được tổ chức trên cơ sở Hiến chương, Quy chế của Giáo hội và pháp luật của Nhà nước. Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, Ban Trị sự các cấp và các ban, viện chuyên môn đều được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Điều này cho thấy mô hình hoạt động của Giáo hội ngày càng chuyển từ sự điều hành chủ yếu dựa trên kinh nghiệm và tập quán sang quản lý bằng hệ thống văn bản điều hành và quản trị nội bộ của Giáo hội, bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức và điều hành Phật sự.

GHPGVN được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến chương Giáo hội, các Quy chế, Nội quy, Nghị quyết, Thông tư, Thông bạch, Thông báo và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự và Ban Thường trực Hội đồng Trị sự. Các văn bản này tạo thành hệ thống văn bản quản trị nội bộ, quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, quy trình hoạt động và cơ chế phối hợp trong toàn Giáo hội. Khác với văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, hệ thống văn bản này chỉ có giá trị điều chỉnh đối với các tổ chức, tăng ni và cơ sở trực thuộc Giáo hội, không có hiệu lực bắt buộc đối với mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội. Tuy nhiên, các văn bản nội bộ của Giáo hội phải phù hợp với Hiến pháp, phù hợp với Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và phải phù hợp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Hệ thống Đảng	Hệ thống Nhà nước	Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Điều lệ Đảng	Hiến pháp	Hiến chương Giáo hội
Nghị quyết Trung ương	Luật	Nghị quyết Đại hội
Quy định	Nghị định	Quy chế
Quy chế	Thông tư	Thông tư HĐTS
Chỉ thị	Quyết định	Thông bạch
Hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn	Hướng dẫn Phật sự
Kết luận	Công văn	Thông báo

Trong mô hình quản trị hiện đại, hiệu quả hoạt động không chỉ được đánh giá thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ mà còn được xem xét trên cơ sở mức độ đạt được mục tiêu, chất lượng thực hiện và tác động đối với tổ chức và xã hội. Đối với GHPGVN, mặc dù Hiến chương chưa quy định cơ chế đánh giá hiệu quả theo các chỉ số quản trị hiện đại, nhưng hệ thống tổ chức và hoạt động của Giáo hội đã hình thành cơ sở cho việc đánh giá thông qua các chương trình Phật sự, báo cáo công tác, hội nghị sơ kết, tổng kết và việc thực hiện nghị quyết của Đại hội và Hội đồng Trị sự. Hiến chương quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ban, viện và Ban Trị sự các cấp; đây là căn cứ để xem xét mức độ hoàn thành

nhiệm vụ của từng đơn vị trong từng nhiệm kỳ và từng năm công tác.

Trong bối cảnh kỷ nguyên mới, việc nâng cao hiệu quả hoạt động cần được hiểu là nâng cao chất lượng của các hoạt động hoằng pháp, giáo dục, văn hóa, từ thiện xã hội, đối ngoại và quản trị Giáo hội. Điều này cũng phù hợp với chủ đề Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ X là “Kỷ cương - Đổi mới - Hiệu lực - Hiệu quả”, trong đó “hiệu quả” được xác định là một trong những yêu cầu trọng tâm của nhiệm kỳ mới.

Trong quản trị công, trách nhiệm giải trình là nguyên tắc yêu cầu cơ quan hoặc cá nhân phải giải thích, báo cáo và chịu trách nhiệm về quyết định, việc sử dụng nguồn lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, Hiến chương GHPGVN hiện chưa sử dụng thuật ngữ này. Thay vào đó, Hiến chương quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự, Ban Thường trực, các ban, viện Trung ương và Ban Trị sự các cấp. Việc phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp quản lý là cơ sở để bảo đảm tính thống nhất, kỷ cương và trách nhiệm trong tổ chức, điều hành các hoạt động Phật sự.

Từ góc độ quản trị hiện đại, có thể hiểu rằng việc hoàn thiện mô hình quản trị của Giáo hội trong kỷ nguyên mới cần hướng tới nâng cao trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình Phật sự và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Giáo hội. Điều này không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực điều hành mà còn tăng cường niềm tin của tăng ni và phật tử đối với hoạt động của Giáo hội.

3. Kỷ nguyên chuyển đổi số

Kỷ nguyên số trước hết là định hướng phát triển của quốc gia. Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu chiến lược nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của đất nước. Tiếp đó, Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, xác định chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi toàn diện hoạt động của các cơ quan, tổ chức và xã hội trên nền tảng công nghệ số. Các văn kiện Đại hội XIII và XIV của Đảng tiếp tục khẳng định chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, công nghệ là động lực quan trọng của sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.



Ảnh: Minh Anh

Đối với lĩnh vực tôn giáo, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo không quy định riêng về chuyển đổi số, nhưng xác lập nguyên tắc tổ chức tôn giáo được hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước tạo điều kiện thực hiện các hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật. Điều này tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức tôn giáo, trong đó có Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động Phật sự khi không trái với quy định của pháp luật.



Ảnh: Minh Anh

Ở cấp độ Giáo hội, mặc dù Hiến chương chưa sử dụng thuật ngữ “chuyển đổi số”, nhưng các văn kiện chuẩn bị Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ X đã thể hiện rõ định hướng này. Thông báo số 258/TB-HĐTS-VP1 xác định một trong những nội dung nghiên cứu trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới truyền thông Phật giáo và nâng cao hiệu quả quản trị trong bối cảnh mới. Điều đó cho thấy chuyển đổi số đã được Giáo hội xác định là một trong những định hướng phát triển của nhiệm kỳ mới. Từ góc độ quản trị tôn giáo, kỷ nguyên số đối với Giáo hội không đơn thuần là việc sử dụng máy tính, website hay mạng xã hội - Facebook, tiktok, youtube,... Nội hàm là quá trình đổi mới toàn diện phương thức quản trị và hoạt động Phật sự trên nền tảng công nghệ số. Quá trình này bao gồm xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về tăng ni và tự viện; số hóa hệ thống văn bản và thư viện Phật giáo; phát triển văn phòng điện tử; tăng cường truyền thông số; hỗ trợ đào tạo và hoằng pháp trực tuyến; đồng thời nâng cao hiệu quả kết nối giữa Trung ương Giáo hội với Ban Trị sự các cấp và cộng đồng Phật tử trong và ngoài nước.

Như vậy, kỷ nguyên số của GHPGVN không phải là một khái niệm độc lập, mà là sự vận dụng chủ trương chuyển đổi số của quốc gia vào hoạt động của một tổ chức tôn giáo trên cơ sở Hiến chương Giáo hội, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và yêu cầu đổi mới quản trị trong kỷ nguyên phát triển mới.

Mô hình ba tầng của chuyển đổi số trong Giáo hội:

Tầng 1 (Digital Administration)	Tầng 2 (Digital Dharma)	Tầng 3 (Digital Sangha)
Quản trị số Cơ sở dữ liệu tăng ni Văn bản điện tử Điều hành trực tuyến Lưu trữ số	Hoàng pháp số Bài giảng số Thư viện số Đào tạo trực tuyến AI hỗ trợ tra cứu kinh điển	Cộng đồng Phật giáo số Kết nối phật tử Truyền thông chính thống Đối ngoại số Bảo tồn di sản Phật giáo bằng công nghệ

Đây không phải là nội dung được nêu nguyên văn trong văn kiện của Giáo hội, mà là khung phân tích do bài viết xây dựng trên cơ sở chủ trương chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước và một phần phù hợp định hướng của Giáo hội. Đây là mô hình phân tích đề xuất. Một đóng góp học thuật hợp lý và tránh nhầm lẫn với nội dung của các văn kiện chính thức, đồng thời vẫn có thể áp dụng trong quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam thời kỳ đương đại.

Còn nữa... xem Kỳ II số tháng 11/2026

Tác giả: **Trần Lê Đình Hiếu** - NCS TS Học viện PGVN tại TP.HCM

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 09/2026